

THÔNG TƯ

**Quy định chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ
và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an**

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2023/QH15, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 52/2024/QH15, Luật số 86/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt, quản lý, tổ chức thực hiện và đánh giá chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an; Công an tỉnh, thành phố (viết gọn là Công an đơn vị, địa phương).
- Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân.
- Tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an

1. Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an gồm:

a) Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt do Bộ Công an chủ trì quản lý;

b) Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển công nghệ chiến lược do Bộ Công an chủ trì quản lý;

c) Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia do Bộ Công an chủ trì quản lý;

d) Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ Công an.

2. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an gồm:

a) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt do Bộ Công an chủ trì quản lý;

b) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược do Bộ Công an chủ trì quản lý;

c) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Bộ Công an phê duyệt;

d) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Bộ Công an giao Công an đơn vị, địa phương đăng ký thực hiện với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác;

đ) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở được tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong Công an nhân dân phê duyệt;

e) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Bộ Công an công nhận theo đề nghị của tổ chức, cá nhân.

3. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này được thực hiện theo trình tự, thủ tục quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng hoặc nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tài trợ.

Điều 4. Phân cấp quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công an thống nhất quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an, cụ thể:

a) Trực tiếp quản lý các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này;

b) Trực tiếp quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại các điểm a, b, c và e khoản 2 Điều 3 của Thông tư này;

c) Phối hợp quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 của Thông tư này;

d) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra công tác quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Công an đơn vị, địa phương được Bộ trưởng Bộ Công an giao chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (viết gọn là đơn vị chủ trì) trực tiếp tiếp nhận, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí do Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an cấp và quản lý hồ sơ theo quy định.

3. Đơn vị trong Công an nhân dân được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ công lập (viết gọn là tổ chức khoa học và công nghệ công lập) trực tiếp quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 3 của Thông tư này.

Điều 5. Phương thức quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không có nội dung chứa bí mật nhà nước được thực hiện bằng phương thức trực tuyến trên nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.

2. Quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có nội dung chứa bí mật nhà nước cấp độ Mật, Tối mật được thực hiện bằng phương thức trực tuyến hoặc kết hợp phương thức trực tiếp và trực tuyến trên nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ Công an có sử dụng giải pháp bảo mật cơ yếu, được vận hành trên mạng máy tính dùng riêng của Bộ Công an.

3. Quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có nội dung chứa bí mật nhà nước cấp độ Tuyệt mật được thực hiện bằng phương thức trực tiếp.

Điều 6. Tiêu chí, yêu cầu và quản trị rủi ro đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi là Nghị định số 267/2025/NĐ-CP) và các tiêu chí trong kế hoạch đặt hàng, tài trợ được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt hoặc cơ quan, tổ chức đặt hàng, tài trợ khác yêu cầu.

2. Sản phẩm của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khi đánh giá cuối kỳ phải đáp ứng yêu cầu sau:

a) Đối với sản phẩm có chỉ tiêu kỹ thuật phải xây dựng dự thảo tiêu chuẩn cơ sở của Bộ Công an theo quy định tại Thông tư số 42/2021/TT-BCA ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở trong Công an nhân dân được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2023/TT-BCA ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an;

b) Đối với sản phẩm phần mềm phải tuân thủ quy định tại Thông tư số 36/2024/TT-BCA ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phát triển, nâng cấp, chuyển giao, bảo trì phần mềm trong Công an nhân dân và Thông tư số 86/2021/TT-BCA ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về bảo đảm an toàn thông tin số trong Công an nhân dân;

c) Đối với sản phẩm báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ phải được đơn vị thụ hưởng cho ý kiến về tính khả thi của giải pháp khi ứng dụng trong thực tiễn;

d) Đối với sản phẩm báo cáo kiến nghị từ kết quả thực hiện nhiệm vụ phải được đơn vị chức năng cho ý kiến về sự phù hợp của kiến nghị.

3. Công an đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng, thẩm định, phê duyệt, quản lý, tổ chức thực hiện và đánh giá nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an thực hiện quản trị rủi ro theo quy định của Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Chương II **CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1 **QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ** **VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

Điều 7. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an được thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi là Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN).

Điều 8. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt, quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an được thực hiện theo quy định tại mục 2 và 3 của Chương này.

Mục 2 **QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ** **VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẶT HÀNG**

Điều 9. Trình tự xây dựng, thông báo kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an chủ trì, phối hợp Công an đơn vị, địa phương xây dựng danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo dự kiến đặt hàng.

a) Danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo dự kiến đặt hàng được xây dựng trên cơ sở các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương,

Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Công an; Chương trình, đề án, kế hoạch công tác của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an; Chỉ đạo, kết luận, yêu cầu cụ thể của lãnh đạo Bộ Công an; đặt hàng của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; cam kết, thỏa thuận tại các văn bản hợp tác quốc tế song phương, đa phương có liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ Công an; khả năng cân đối, bố trí ngân sách nhà nước dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ Công an; các vấn đề đột xuất, cấp bách phát sinh từ thực tiễn công tác công an.

b) Các thông tin về nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo dự kiến đặt hàng bao gồm: tính cấp thiết; mục tiêu; dự kiến kết quả và hiệu quả, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ; dự kiến kinh phí thực hiện; dự kiến phương thức giao thực hiện (tuyển chọn, giao trực tiếp); cam kết tiếp nhận, phương án tổ chức quản lý, sử dụng kết quả của nhiệm vụ của cơ quan đề xuất đặt hàng.

2. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thực hiện lấy ý kiến của các chuyên gia có chuyên môn phù hợp đối với danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo dự kiến đặt hàng. Trường hợp cần thiết, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an tổ chức họp các chuyên gia hoặc lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan đối với danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo dự kiến đặt hàng trước khi báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng.

a) Đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 3 của Thông tư này:

Công an đơn vị, địa phương xây dựng tài liệu hồ sơ thẩm định nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN và gửi Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an kiểm tra.

Căn cứ kết quả kiểm tra, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt hồ sơ và ký Công văn gửi Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị thẩm định.

b) Đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 của Thông tư này:

Căn cứ thông báo của Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an về kế hoạch đặt hàng, Công an đơn vị, địa phương xây dựng hồ sơ đăng ký xét đặt hàng theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này.

Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không quá 30 ngày kể từ ngày ban hành văn bản thông báo kế hoạch đặt hàng;

c) Đối với nhiệm vụ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 của Thông tư này: Căn cứ thông báo của Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an về kế hoạch đặt hàng, Công an đơn vị, địa phương hoàn thiện hồ sơ đăng ký thực hiện với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác.

4. Phương thức giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần bảo đảm yêu cầu bí mật nhà nước;

b) Triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp bách theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công an để phục vụ mục tiêu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;

c) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chỉ có 01 đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có đủ điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ đó;

d) Đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo huy động được nhân tài hoặc có cơ sở vật chất, hạ tầng đặc biệt phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu.

5. Phương thức tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng áp dụng với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 10. Đăng ký xét đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Căn cứ thông báo kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ và cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ xây dựng hồ sơ đăng ký xét đặt hàng nhiệm vụ và gửi về Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an trong thời hạn theo thông báo.

2. Thành phần hồ sơ đăng ký xét đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo

Thông tư này, bao gồm:

- a) Đơn đăng ký chủ trì nhiệm vụ;
- b) Thuyết minh nhiệm vụ;
- c) Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của đơn vị đăng ký chủ trì (chỉ áp dụng với đơn vị, tổ chức ngoài Công an nhân dân và chưa cập nhật tài liệu trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia);
- d) Thông tin về năng lực của đơn vị đăng ký chủ trì nhiệm vụ và lý lịch của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và thành viên nghiên cứu (chỉ áp dụng đối với đơn vị, cá nhân trong Công an nhân dân);
- đ) Các tài liệu khác theo yêu cầu tại thông báo kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ.

3. Công an đơn vị, địa phương không được đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền kết luận thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Bị hủy kết quả xét đặt hàng, tài trợ theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 14 của Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;
- b) Không tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Không triển khai ứng dụng hoặc không thực hiện cập nhật, báo cáo định kỳ về kết quả ứng dụng trong thời gian 05 năm kể từ ngày thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Cá nhân không được đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền kết luận có vi phạm liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 6 của Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung (sau đây gọi là Nghị định số 262/2025/NĐ-CP).

Điều 11. Trình tự, thủ tục xét đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- 1. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an tiếp nhận, kiểm tra và thông báo tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký xét đặt hàng đến đơn vị đăng ký trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ.
- 2. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xét đặt hàng nhiệm vụ có 07 đến 09 thành viên.

Thành phần Hội đồng và điều kiện, nhiệm vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 12 của Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Hội đồng làm việc khi có từ 2/3 số thành viên trở lên dự họp và phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch, các ủy viên phản biện, ủy viên thư ký. Trình tự, thủ tục họp Hội đồng thực hiện quy định trong biểu mẫu kèm theo Thông tư này.

4. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức họp Hội đồng, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thông báo kết quả đến đơn vị đăng ký xét đặt hàng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Công an đơn vị, địa phương được đề nghị giao thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Hội đồng và gửi về Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an.

Điều 12. Thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đặt hàng

1. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an quyết định thành lập Tổ thẩm định kinh phí có 05 đến 07 thành viên, bao gồm Tổ trưởng, các thành viên có chuyên môn phù hợp với nội dung cần thẩm định và thư ký Tổ thẩm định. Tổ thẩm định kinh phí làm việc khi từ 2/3 số thành viên trở lên.

Trong trường hợp cần thiết, Tổ trưởng Tổ thẩm định có thể mời đại diện tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự phiên họp của Tổ thẩm định.

2. Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trách nhiệm:

a) Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ với các nội dung, khối lượng công việc theo kết luận của Hội đồng tư vấn xét đặt hàng và các chế độ định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi tiêu hiện hành của Nhà nước và của Bộ Công an (nếu có);

b) Thảo luận đề kiến nghị tổng mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ (bao gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác nếu có), xác định dự toán khoán chi;

c) Xác định phân kỳ kinh phí theo năm ngân sách;

d) Báo cáo những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết phát sinh trong quá trình thẩm định kinh phí (nếu có);

đ) Gửi Báo cáo thẩm định dự toán kinh phí về Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

3. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thuê tư vấn thẩm định giá đối với toàn bộ hoặc một phần dự toán kinh phí thuộc nhiệm vụ trong trường hợp sau:

- a) Có ý kiến khác nhau giữa Tổ thẩm định kinh phí và đơn vị, cá nhân được đề nghị giao thực hiện nhiệm vụ;
- b) Thành viên Tổ thẩm định không nhất trí với kết luận chung của Tổ thẩm định và đề nghị bảo lưu ý kiến;
- c) Trường hợp khác cần thiết.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định dự toán kinh phí hoặc Báo cáo tư vấn thẩm định giá, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thông báo kết quả thẩm định đến đơn vị, cá nhân được đề nghị giao thực hiện nhiệm vụ.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, đơn vị, cá nhân được đề nghị giao thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện và gửi 01 bộ hồ sơ thực hiện nhiệm vụ kèm theo văn bản báo cáo nội dung chỉnh sửa theo kết quả thẩm định về Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an.

Điều 13. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành thẩm định dự toán kinh phí, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an quyết định giao thực hiện nhiệm vụ.

2. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có trách nhiệm thông báo đến đơn vị chủ trì để triển khai nhiệm vụ và công bố kết quả phê duyệt nhiệm vụ.

Điều 14. Điều chỉnh kết quả xét đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Trong quá trình xét đặt hàng đến thời điểm ký hợp đồng giao nhiệm vụ, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh tên đơn vị đăng ký chủ trì trong trường hợp thay đổi tên gọi hoặc tư cách pháp nhân do sáp nhập, chia tách, đổi tên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Đơn vị đăng ký chủ trì có trách nhiệm gửi các văn bản minh chứng đến Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an ngay khi nhận được quyết định thay đổi tên gọi hoặc tư cách pháp nhân do sáp nhập, chia tách, đổi tên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trong quá trình xét đặt hàng đến thời điểm ký hợp đồng giao nhiệm vụ, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt hủy kết quả xét đặt hàng nhiệm vụ trong trường hợp sau:

a) Đơn vị đăng ký chủ trì có hành vi giả mạo, gian lận hoặc khai báo không trung thực trong hồ sơ đăng ký;

b) Đơn vị đăng ký chủ trì vi phạm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

c) Đơn vị đăng ký chủ trì không thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 11 và khoản 4 Điều 12 của Thông tư này;

d) Đơn vị đăng ký chủ trì đề nghị không thực hiện nhiệm vụ vì lý do bất khả kháng.

Điều 15. Ký hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng

1. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày có quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt thực hiện nhiệm vụ, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thực hiện ký hợp đồng giao nhiệm vụ với đơn vị chủ trì.

2. Kể từ thời điểm hợp đồng giao nhiệm vụ có hiệu lực, đơn vị chủ trì chủ động phê duyệt dự toán chi tiết và chịu trách nhiệm thực hiện theo các quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

3. Căn cứ khả năng bố trí kinh phí, nội dung hợp đồng giao nhiệm vụ, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thực hiện cấp kinh phí đợt 01 theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

Điều 16. Đánh giá trong kỳ, cấp tiếp kinh phí và điều chỉnh hợp đồng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng

1. Đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng được thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Căn cứ kết quả đánh giá trong kỳ và báo cáo tình hình giải ngân kinh phí, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an xem xét cấp kinh phí đợt tiếp theo. Trường hợp cần thiết, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có thể yêu cầu đơn vị chủ trì gửi báo cáo giải trình bổ sung trước khi thực hiện cấp kinh phí đợt tiếp theo.

3. Điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 16 của Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì trong quá trình triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng được thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 16 của Nghị định số 267/2025/NĐ-CP. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm chi trả kinh phí quản lý nhiệm vụ trong thời gian gia hạn.

Điều 17. Đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng

1. Nội dung, tiêu chí, hồ sơ, trình tự, thủ tục đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 17 của Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị đánh giá cuối kỳ hoặc thời gian bổ sung hồ sơ (nếu có), Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thành lập Tổ chuyên gia hoặc thuê chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức tư vấn để thực hiện thủ tục đánh giá cuối kỳ. Tiêu chí, nhiệm vụ và trách nhiệm của cá nhân thực hiện đánh giá được thực hiện theo quy định tại các điểm b, c và d khoản 4 Điều 17 của Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Kết quả đánh giá được lập thành báo cáo đánh giá theo biểu mẫu kèm theo Thông tư này. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có trách nhiệm gửi báo cáo đánh giá cho đơn vị chủ trì và cập nhật kết quả đánh giá.

Điều 18. Quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đánh giá trong kỳ, đơn vị chủ trì lập và nộp hồ sơ chứng từ quyết toán kinh phí nhiệm vụ đã sử dụng về Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ chứng từ quyết toán, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thông báo kết quả kiểm tra đến đơn vị chủ trì.

Việc cấp kinh phí đợt tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi đơn vị chủ trì đã hoàn thành quyết toán kinh phí sử dụng trong thời hạn quy định, trừ trường hợp bất khả kháng.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đánh giá cuối kỳ việc thực hiện nhiệm vụ, đơn vị chủ trì lập và nộp hồ sơ chứng từ quyết toán kinh phí về Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ chứng từ quyết toán, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thông báo kết quả kiểm tra đến đơn vị chủ trì.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả kiểm tra, đơn vị chủ trì hoàn thành quyết toán và có văn bản đề nghị Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an phê duyệt quyết toán kinh phí nhiệm vụ.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an phê duyệt quyết toán kinh phí và thông báo đến đơn vị chủ trì.

4. Trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này, nếu đơn vị chủ trì không có văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán kinh phí và không báo cáo lý do, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an phê duyệt quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo kinh phí đã được quyết toán và thông báo đến đơn vị chủ trì.

Điều 19. Quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng

1. Quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 19 của Nghị định số 267/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ:

a) Việc thanh lý hợp đồng được thực hiện sau khi Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an phê duyệt quyết toán kinh phí và Công an đơn vị, địa phương hoàn trả số kinh phí được cấp nhưng không được phê duyệt quyết toán (nếu có);

b) Trình tự, thủ tục thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 267/NĐ-CP.

Điều 20. Công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng

1. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi hợp đồng giao nhiệm vụ được thanh lý.

Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ là văn bản xác nhận hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị chủ trì, thành viên ban chủ nhiệm. Đơn vị chủ trì và mỗi thành viên ban chủ nhiệm nhiệm vụ được cấp 01 quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ thực hiện xác lập quyền sở hữu trí tuệ để bảo hộ và thương mại hóa kết quả của nhiệm vụ (nếu có) theo quy định pháp luật; được đăng ký xét tặng các giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thu hồi quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khi đơn vị chủ trì, thành viên ban chủ nhiệm

nhiệm vụ có vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp theo khoản 1 và 2 Điều 6 của Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.

Điều 21. Đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặt hàng

1. Nội dung và tiêu chí đánh giá

a) Tác động đối với thực tiễn công tác công an (số lượng doanh nghiệp ứng dụng kết quả nghiên cứu, số dây chuyền/thiết bị công nghệ được nâng cấp, tỷ lệ doanh thu hoặc lợi nhuận tăng thêm của doanh nghiệp tham gia, số sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế);

b) Tác động chính sách, cung cấp luận cứ khoa học cho việc ban hành, sửa đổi, hoàn thiện pháp luật, chính sách về an ninh, trật tự (số lượng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật được hoàn thiện, ban hành); số lượng mô hình, quy trình, phương thức tổ chức, quản lý được áp dụng, triển khai trên thực tế phục vụ công tác công an;

c) Tác động đối với phát triển lý luận, khoa học Công an nhân dân, tập trung vào đóng góp tri thức mới (lý thuyết, mô hình, phương pháp nghiên cứu), công bố khoa học (số lượng, chất lượng, chỉ số trích dẫn, uy tín tạp chí).

2. Phương thức đánh giá

a) Việc đánh giá nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức trực tiếp, phương thức trực tuyến hoặc kết hợp hai phương thức trên;

b) Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thành lập đoàn đánh giá gồm đại diện của Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an và mời đại diện các cơ quan có liên quan đến nội dung triển khai nhiệm vụ hoặc giao đơn vị chuyên môn trực thuộc đánh giá.

Trong trường hợp cần thiết, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có thể thuê tổ chức tư vấn độc lập hoặc chuyên gia tư vấn độc lập thực hiện.

3. Đơn vị chủ trì, đơn vị tiếp nhận kết quả/đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, khai thác dữ liệu cập nhật để phục vụ công tác đánh giá hiệu quả đầu tư công trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời chia sẻ dữ liệu với Bộ Khoa học và Công nghệ để làm căn cứ xây dựng chính sách, cơ chế hỗ trợ, khuyến khích phù hợp.

5. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, tổ chức ứng dụng và đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả của nhiệm vụ do Bộ Công an đặt hàng.

Mục 3

QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TÀI TRỢ

Điều 22. Xây dựng, thông báo kế hoạch tài trợ, đăng ký xét tài trợ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an chủ trì xây dựng và báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt danh mục kế hoạch tài trợ nhiệm vụ. Trường hợp cần thiết, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an tổ chức tọa đàm khoa học đối với kế hoạch tài trợ nhiệm vụ trước khi báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt.

2. Căn cứ xây dựng kế hoạch tài trợ nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Thông tư này.

3. Nội dung kế hoạch nhiệm vụ tài trợ gồm:

- a) Định hướng nội dung, vấn đề, sản phẩm nghiên cứu;
- b) Dự kiến phạm vi, đối tượng được tài trợ;
- c) Dự kiến mức trần kinh phí hỗ trợ đối với từng loại nhiệm vụ;
- d) Thời hạn, địa chỉ, phương thức tiếp nhận hồ sơ.

3. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có trách nhiệm thông báo kế hoạch nhiệm vụ tài trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Thông tư này.

4. Trình tự, thủ tục đăng ký xét tài trợ thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này.

Điều 23. Trình tự, thủ tục xét tài trợ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Trình tự, thủ tục xét tài trợ thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này.

2. Trường hợp có từ 02 đơn vị trở lên đề xuất tài trợ cùng một nhiệm vụ, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an căn cứ kết quả tư vấn của Hội đồng xét tài trợ để quyết định đơn vị được xét tài trợ.

Điều 24. Thẩm định kinh phí, phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ, ký kết hợp đồng, đánh giá nhiệm vụ, chấm dứt thực hiện nhiệm vụ, quyết toán

kinh phí, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tài trợ

Hoạt động thẩm định kinh phí, phê duyệt, điều chỉnh, ký kết hợp đồng, đánh giá, chấm dứt thực hiện nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại các điều 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và 21 của Thông tư này.

Mục 4

**QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CƠ SỞ**

Điều 25. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở

1. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở do tổ chức khoa học và công nghệ công lập chủ động xây dựng, thực hiện trên cơ sở định hướng hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ Công an và nguồn kinh phí được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở hằng năm.

2. Căn cứ hướng dẫn của Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ công lập quyết định trình tự, thủ tục, biểu mẫu xây dựng, thẩm định, phê duyệt, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở.

Điều 26. Chế độ báo cáo, phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở

1. Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, tổ chức khoa học và công nghệ công lập báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở (bao gồm cả kết quả sử dụng kinh phí được cấp) về Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an.

2. Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở của năm liền kề trước năm kế hoạch và ngân sách nhà nước chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ Công an trong năm kế hoạch, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an đề xuất Bộ trưởng Bộ Công an quyết định phân bổ kinh phí chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập không được phân bổ kinh phí chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở trong thời hạn 12 tháng khi không triển khai ứng dụng hoặc không thực hiện cập nhật,

báo cáo định kỳ về kết quả ứng dụng trong thời gian 05 năm kể từ ngày thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở.

Mục 5

QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Điều 27. Đăng ký xét công nhận nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Sản phẩm nghiên cứu đăng ký xét công nhận nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Sản phẩm nghiên cứu phục vụ công tác công an;

b) Không sử dụng ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Hồ sơ đăng ký xét công nhận nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gồm:

a) Văn bản đăng ký xét công nhận, trong đó có nội dung cam kết về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin được cung cấp;

b) Báo cáo thuyết minh về sản phẩm nghiên cứu;

c) Báo cáo tự đánh giá về giá trị khoa học và khả năng ứng dụng thực tiễn và đóng góp cho đổi mới sáng tạo phục vụ công tác công an;

d) Báo cáo kinh phí từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước đã sử dụng; hồ sơ, chứng từ tài chính (nếu có);

đ) Tài liệu xác nhận và minh chứng liên quan đến kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ (công bố, xuất bản, đào tạo, kết quả kiểm định/khảo nghiệm/kiểm nghiệm, chuyển giao kết quả - nếu có);

e) Số liệu điều tra, khảo sát, phân tích và các tài liệu chuyên môn liên quan (nếu có);

g) Văn bản xác nhận mức độ đóng góp của các cá nhân tham gia (nếu có);

3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; xác nhận tình trạng hồ sơ và thông báo cho đơn vị, cá nhân đăng ký đối với trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, đơn vị, cá nhân đăng ký có trách nhiệm bổ sung hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu.

Điều 28. Đánh giá hồ sơ xét công nhận nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Nội dung và tiêu chí đánh giá:

a) Giá trị khoa học, giá trị tư vấn chính sách, pháp luật và khả năng ứng dụng thực tiễn và đóng góp cho đổi mới sáng tạo phục vụ công tác công an;

b) Khả năng ứng dụng, chuyển giao hoặc thương mại hóa sản phẩm.

2. Phương thức đánh giá:

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký theo quy định, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có trách nhiệm lấy ý kiến đánh giá của đơn vị trực tiếp thụ hưởng sản phẩm và thành lập tổ chuyên gia gồm 07 thành viên để đánh giá hồ sơ đăng ký xét công nhận nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Tiêu chí đối với cá nhân tham gia thực hiện đánh giá: có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực đánh giá nhiệm vụ; không có xung đột lợi ích và có bản cam kết không liên quan đến tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ;

c) Nhiệm vụ và trách nhiệm của cá nhân tham gia thực hiện đánh giá: đánh giá trung thực, khách quan và công bằng, minh bạch dựa trên chất lượng hồ sơ, giá trị khoa học, giá trị tư vấn chính sách, pháp luật và khả năng ứng dụng thực tiễn và đóng góp cho đổi mới sáng tạo, khả năng ứng dụng, chuyển giao hoặc thương mại hóa kết quả thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của tổ chuyên gia; cá nhân tham gia thực hiện đánh giá không được sử dụng, công bố, lưu giữ hoặc khai thác trái phép thông tin, kết quả của nhiệm vụ; giữ bí mật về các thông tin liên quan trong quá trình đánh giá;

d) Cá nhân tham gia thực hiện đánh giá không được tiết lộ thông tin, sử dụng nội dung hồ sơ ngoài phạm vi đánh giá; không tham gia đánh giá hồ sơ nhiệm vụ do cơ quan đang công tác đề nghị công nhận;

đ) Kết quả đánh giá được lập thành báo cáo đánh giá về các nội dung, tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an.

Điều 29. Công nhận nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo đánh giá của các thành viên tổ chuyên gia và ý kiến đánh giá của đơn vị trực tiếp thụ hưởng sản

phẩm, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an xem xét, ban hành quyết định công nhận nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Quyết định công nhận nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là văn bản xác nhận thành tích khoa học của tổ chức và mỗi cá nhân tham gia. Đơn vị chủ trì và mỗi cá nhân tham gia nghiên cứu được cấp 01 quyết định công nhận. Trường hợp có yêu cầu, Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an cấp bản sao quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có trách nhiệm cập nhật quyết định công nhận nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

3. Quyền lợi của tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được công nhận:

a) Được xác lập quyền sở hữu trí tuệ để bảo hộ và thương mại hóa kết quả của nhiệm vụ (nếu có) theo quy định pháp luật;

b) Được đăng ký xét tặng các giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Được Bộ Công an xem xét hỗ trợ kinh phí trong trường hợp nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thu hồi quyết định công nhận nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khi phát hiện tổ chức, cá nhân đăng ký có các hành vi sau:

a) Cố tình kê khai nội dung trong hồ sơ đăng ký xét công nhận không đúng sự thật;

b) Giả mạo chữ ký và con dấu trong hồ sơ đăng ký xét công nhận.

c) Vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 6 của Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 02 năm 2026.

2. Thông tư số 20/2022/TT-BCA ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Chương trình, nhiệm vụ được quyết định phê duyệt thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì hoạt động quản lý tiếp tục thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 20/2022/TT-BCA ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới, thì những nội dung liên quan đến Thông tư này cũng được thay đổi theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Công an đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an) để hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Công báo điện tử;
- Công thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, V04(P2).



Đại tướng Lương Tam Quang